TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN
TẠP CHÍ KHOA HỌC
ĐẠI HỌC SÀI GÒN
ISSN 1859 - 3208
Số 86, Tập 1, 2023

SAIGON UNIVERSITY
SCIENTIFIC JOURNAL
OF SAIGON UNIVERSITY
No. 86 , Vol. 1, 2023

Email: tcdhsg@sgu.edu.vn ; Website: http://sj.sgu.edu.vn/

BỆNH TẬT TRONG TRUYỆN CỔ TÍCH NGƯỜI VIỆT

Illness in Vietnamese fairy tale

Đặng Quốc Minh Dương
Trường Đại học Văn Hiến

TÓM TẮT

Truyện cổ tích là sáng tác dân gian sử dụng nghệ thuật kỳ ảo để thể hiện cái nhìn hiện thực, bộc lộ quan niệm về các vấn đề cuộc sống. So với các thể loại khác (như thần thoại, truyền thuyết), truyện cổ tích gần gũi với cuộc sống hiện thực hơn – trong đó có cả việc khá nhiều truyện cổ tích đề cập đến các loại bệnh tật. Khảo sát cho thấy dân gian có nhắc đến những chứng bệnh thông thường như đau mắt, cảm sốt, hoặc nặng hơn như bệnh bại liệt,… xuất hiện nhiều nhất là bệnh phong cùi và cả những bệnh tâm thần như chứng không cười nói, bệnh tương tư! Tìm hiểu mảng truyện này chúng ta cũng hiểu được quan niệm của dân gian khi phải đón nhận bệnh tật và những cách ứng phó để tìm cách chữa chạy.

***Từ khóa**: bệnh tật, phong cùi, tương tư, không cười nói, phong thủy, tục hiến sinh, y học cổ truyền*

ABSTRACT

Vietnamese fairy tale were folk compositions that used fantasy art to express a realistic view of life, and to reveal concepts about life's problems. Compared to other genres (such as myths, legends), fairy tale was closer to real life – including many story about diseases. The survey showed that folk mentioned common diseases such as eye pain, fever, or more serious such as polio, etc., the most common were infectious diseases such as leprosy, and also mental diseases such as non-smiling, love sickness! Studying this kind of fairy tale, we also understand about the concept of folk when people had to accept illness, diseases and how to manage it to cure the victims.

***Keywords**: disease, leprosy, love, not smiling, geomancy, sacrifice custom, traditional medicine*

Đặt vấn đề

Bệnh tật là một hiện tượng hiển nhiên trong trong cuộc sống con người (sinh – lão – bệnh – tử), cũng như trong lịch sử nhân loại. Con người có thân là có bệnh. Do vậy, mỗi chúng ta ít nhiều đều có kinh nghiệm trực tiếp hoặc gián tiếp về bệnh tật. Tuy là điều hiển nhiên nhưng bệnh tật cũng là thứ khiến con người sợ hãi nhất, dễ bị tổn thương nhất.

Tính đến nay thế giới đã, đang trải qua, đối mặt với hàng trăm, thậm chí là hàng ngàn loại bệnh tật khác nhau. Trong những năm qua, cả thế giới bị chao đảo, hoang mang, lo sợ vì sự hoành hành của cơn đại dịch Covid-19. Ở Việt Nam, từ đầu thế kỷ XII đến cuối thế kỷ XVII đã có hơn chục trận dịch lớn nhỏ(1). Riêng trong thế kỷ XIX có gần 70 trận dịch - trong số những nạn nhân của dịch bệnh giai đoạn này có đại thi hào Nguyễn Du(2). Nỗi ám ảnh về dịch bệnh đã đi vào trong các câu chuyện cổ tích cũng như nhiều tác phẩm văn học hiện đại, đương đại.

Bằng cách sử dụng các biện pháp như phân tích – tổng hợp, phương pháp dân tộc

Tác giả liên hệ: DuongDQM@vhu.edu.vn

học, phương pháp nghiên cứu liên ngành, bài viết sẽ khảo sát các truyện cổ tích người Việt để xem có những loại dịch bệnh (hay bệnh) nào được phản ảnh? Nguyên nhân của các bệnh tật này là gì? Cách chữa trị như thế nào?

1. Điểm tên những bệnh tật

Theo *Đại Việt sử ký toàn thư* trong giai đoạn từ đầu thế kỷ XII đến cuối thế kỷ XVIII ở Đại Việt có hơn chục cơn dịch lớn nhỏ. Ngoại trừ kỳ dịch Bảo Phù năm thứ 6 (1278) ghi rõ là "dân chết nhiều vì **bệnh đậu mùa**", còn lại không thấy tác giả định danh các loại dịch bệnh. Trong các truyện cổ tích cũng vậy, nhiều truyện nói nhân vật mắc bệnh nhưng *không rõ là bệnh gì*. Chẳng hạn, trong truyện *Sự tích chim Quốc* khi kể về ốm đau của nhân vật cũng chỉ kể "có lần Quắc bị *ốm nặng*, giá không có bạn thuốc thang ngày đêm thì anh khó lòng sống nổi" hay như truyện *Sự tích trái sầu riêng* cũng dùng cách định tính chung chung là "ốm nặng",… Thực tế này có thể do "giới hạn về kiến thức khoa học cộng với quan niệm dịch bệnh do trời, nên hạn chế ở phần miêu thuật tình trạng cá nhân người bệnh cũng như những diễn biến dịch bệnh trong cộng đồng" (Phạm Hoàng Quân). Song bên cạnh đó cũng có nhiều truyện kể khi đề cập đến bệnh tật đã có định danh rõ ràng, và kèm theo là những miêu tả khá chi tiết. Theo đó, khảo sát hơn 30 truyện cổ tích ít nhiều liên quan đến bệnh tật, chúng tôi thấy xuất hiện các chứng bệnh như đau mắt (*Tại sao sông Tô lịch và Thiên Phù hẹp lại?*), bại liệt (*Đồng tiền Vạn Lịch*), sốt (*Sự tích cá he, Sự tích đầm Nhất dạ và bãi Tự nhiên*),… Trong số này, xuất hiện nhiều nhất là các bệnh *phong cùi, chứng câm – không nói cười và cả bệnh tương tư!*

- *Bệnh phong cùi* (còn có tên gọi khác là bệnh ma phong, bệnh phong hủi, bệnh Hansen), là một thứ bệnh truyền nhiễm mạn tính do vi khuẩn Mycobacterium leprae gây ra, chủ yếu gây tổn thương ở da, cơ và hệ thần kinh ngoại biên. Biểu hiện lâm sàng là teo cơ, da mất cảm giác và nổi lên các vết mẩn đỏ hoặc vết dát trắng bạc màu hay các nốt sần. Bệnh nghiêm trọng có thể làm tàn phế do gây cụt, rụt ngón tay, ngón chân. Không biết loại bệnh này xuất hiện từ khi nào nhưng tìm hiểu Kinh thánh, chúng tôi nhận thấy, từ thời Cựu ước, loại bệnh này đã được nhắc đến. Khi đề cập đến căn bệnh này, truyện cổ tích cũng mô tả khá rõ. Đó là trường hợp của bà lão ăn xin trong *Sự tích hồ Ba Bể*: "Quần áo bà rách rưới, tả tơi. Người bà bốc mùi hôi hám, rất khó chịu, khiến mọi người phải lánh xa". Trong truyện *Trinh phụ hai chồng* là trường hợp của người chồng "Chân tay người chồng cứ sưng lên và bắt đầu lở loét. Không một ai dám đến gần". Hay trong truyện *Sự tích tháp báo ân* là hoàn cảnh trớ trêu của cô gái "càng lớn càng xinh, càng chăm học, thơ phú làm ra khó có ai theo kịp" con gái phú ông: "Trước cô còn e lệ giấu kín không cho ai biết. Nhưng ngày một ngày hai, những chỗ sưng thối lở loét bắt đầu hành hạ, cô không thể che mắt thiên hạ được nữa". Như vậy, người mắc bệnh phong cùi vừa đau khổ về thể chất vì phải chịu những lở loét, sưng thối,… nhưng đau khổ nhất là về mặt tinh thần. Bởi khi mắc phải bệnh này, người bệnh gần như bị cách ly khỏi người thân và xã hội "không một ai dám đến gần", "mọi người phải lánh xa". Thực trạng này cũng được quy định trong luật của người Do Thái qua Kinh thánh cựu ước, mà thể hiện rõ nhất là trong sách *Lê vi*. Theo đó, người mắc bệnh phong cùi "phải mặc áo rách, xoã tóc, che râu và kêu lên: "Ô uế ! Ô uế !"[(3)] Bao lâu còn mắc bệnh, thì nó ô uế ; nó ô uế: nó phải ở riêng ra, chỗ ở của nó là

một nơi bên ngoài trại" (Nhiều tác giả, 1998, tr. 199 – 202).

- *Chứng bệnh không nói cười* có biểu hiện là người bệnh không cười nói. Chứng bệnh này có thể do bẩm sinh hoặc do các rối loạn chức năng bên trong cơ thể, rối loạn trầm cảm. Thông thường, khi nhân vật cổ tích bị câm thì họ cũng sẽ không cười. Các nhà tâm lý học lâm sàng định danh đây là hội chứng "trầm cảm cười". Khảo sát cho thấy trường hợp nhân vật *không nói cười* xuất hiện trong các truyện như *Cứu vật vật trả ơn, cứu nhân nhân trả oán, Thạch Sanh, Người dân nghèo và Ngọc hoàng, Lọ nước thần, Sinh con rồi mới sinh cha, sinh cháu giữ nhà rồi mới sinh ông,…* Hành động không cười nói ở các truyện trên không phải là bệnh lý mà là một cách *thể hiện thái độ bất bình, sự không thỏa hiệp* trước những hành động bất công, sai trái. Truyện *Thạch Sanh* kể rằng từ lúc Thạch Sanh bị Lý Thông hãm hại, mạo nhận cướp công thì "công chúa buồn thương rầu rĩ và bặt câm, không hé môi nói nửa lời" làm cho việc tổ chức cưới xin của Lý Thông phải đình hoãn. Truyện *Lọ nước thần* cũng kể: "Sau khi bị bắt vào cung, người đàn bà không cười không nói, áo đẹp không mặc, đầu không chải và không cho một ai đến gần (…) mọi thứ dỗ dành, dọa nạt đều không thể làm cho người ngọc nở một nụ cười hoặc nói lên một tiếng". Đây là một motip thường thấy trong truyện cổ tích và cả các tác phẩm văn học trung đại, cả văn học Việt Nam và nước ngoài, biểu hiện thái độ phản ứng, bất bình, không giải tỏa được, nên khi được gặp người thân, người yêu… những người "hóa câm" lập tức nói cười! Có thể xem đây là trường hợp mang *tâm bệnh*.

Ngoài ý nghĩa vừa nêu, các nhà nghiên cứu còn cho rằng, motif người đẹp không cười nói còn *phản ánh các nghi lễ mang tính ma thuật*. Khi nghiên cứu về tiếng cười nghi lễ trong folklore, Propp đã dẫn ra rất nhiều truyện kể để chứng minh, giải thích rằng: tiếng cười là một biện pháp ma thuật dùng để tạo ra sự sống (V. Ia. Propp, 2003, tr. 590 – 594). Trong quan niệm của nhiều tộc người thì thế giới người chết là thế giới không có tiếng cười. Một số truyện kể rằng khi người sống du hành vào thế giới kẻ chết họ luôn phải tuân thủ nguyên tắc này: không được mở miệng, không được cười, nếu không sẽ bị phát hiện và trừ khử. Sự cấm kỵ này, một mặt là sự thể hiện "sự nhập vai, nhập thân" của người thực hành nghi lễ, mặt khác có thể xem hành động này như là một hình thức thử thách để nhân vật được nhận phần thưởng. Ở Việt Nam, trước đây trong *nghi lễ phồn thực* hay trong các phiên chợ "Âm phủ" của một số địa phương ở miền Bắc Việt Nam vẫn có điều cấm kị cho những người tham gia là phải làm trong *bóng tối và không được nói* (Nguyễn Bích Hà, 1998, tr. 83 – 84).

- *Bệnh tương tư* là "bệnh của tôi yêu nàng" (thơ Nguyễn Bính), là nhớ nhung người khác một cách mòn mỏi, day dứt hay có tâm trạng đam mê kéo dài tuyệt vọng. Tương tư không phải là một bệnh thực thể. Theo y học, tương tư là một dạng stress nhưng cũng có ý kiến cho rằng tương tư là bệnh nghiêm trọng. Trong bản báo cáo khoa học trên tạp chí Tâm lý học, Tiến sĩ Frank Taliis nhấn mạnh: "Thường thì các bác sĩ tâm lý không mấy quan tâm tới chứng tương tư như một bệnh nghiêm trọng. Tuy nhiên, việc nghiên cứu kỹ lưỡng hội chứng này chứng minh điều ngược lại. Rất nhiều người phải tìm tới sự trợ giúp của bác sĩ do không thể chịu được những áp lực mà tình yêu mang lại" (Trang Le). Khảo sát cho thấy, căn bệnh này xuất hiện trong truyện *Trương Chi – Mỵ Nương, Nợ*

tình chưa trả cho ai, khối tình mang xuống tuyền đài chưa tan, *Ả Chức chàng Ngưu*… Đó là những biểu hiện của cô gái con phú ông khi thấy cha "không thuận lấy làm buồn rầu, chưa biết tính thế nào. Đang cơn phiền muộn lại nghe tin người yêu đi mất, nàng vô cùng chua xót. Nàng đâm ra tưởng nhớ anh chàng chống đò không có cách gì nguôi được. Dần dần vì thế sinh bệnh". Hay như tâm trạng của Mỵ Nương khi không được nghe tiếng hát nên "sinh ra sầu não. Nàng bồn chồn trông đợi. Tiếng hát vẫn vắng lặng và nàng bắt đầu ốm" (*Trương Chi, Mỵ Nương*). Đó cũng là nỗi lòng "buồn rười rượi" của chàng Ngưu, là tâm trạng "vẫn nhớ chồng nhớ con" của ả Chức (*Ả Chức chàng Ngưu*),…

Như vậy, truyện cổ tích không phải là một y văn nên nó không đảm nhận chức năng mô tả, phản ảnh các loại bệnh tật nhưng qua việc truyền tải các thông điệp nhân sinh khác, dân gian đã đề cập đến một số loại bệnh tật khác nhau bao gồm cả *thân bệnh* và *tâm bệnh*. Thực tế này một lần nữa cho thấy rằng truyện cổ tích mang hơi thở cuộc sống, gần gũi với cuộc sống hiện thực hơn.

2. Nguyên nhân của bệnh tật

Việc xác định và tìm ra bệnh là bước đi cần thiết nhưng quan trọng hơn là cần xác định nguyên nhân của bệnh tật và trên cơ sở đó có những giải pháp chữa trị thích hợp. Công việc xác định nguyên nhân của bệnh tật cũng có nhiều thú vị, bất ngờ. Khảo sát các truyện cổ tích, chúng tôi thấy có một số nguyên nhân gây của bệnh tật như do *giả vờ, do mắc bệnh bẩm sinh, do bị yểm bùa,…*

Truyện *Sự tích hồ Ba Bể* kể về con giao long *giả vờ* biến hình thành bà lão bị phong cùi để thử lòng con người. Khi được mẹ con bà góa tốt lành giúp đỡ, bà lão bộc bạch "Tôi thật sự không phải là người, chỉ giả dạng ăn mày để thử lòng từ thiện của tín hữu nam nữ đến làng Năm Mẫu lễ Phật". Trường hợp *giả vờ bệnh* thường xuất hiện khi người bệnh – thông thường là một vị tiên, Phật muốn thử lòng của một ai đó. Giả vờ bệnh nên tất nhiên "bệnh nhân" này cũng sẽ tự hết bệnh sau khi công việc thử thách đã thực hiện xong.

Trường hợp mắc *bệnh bẩm sinh* là tên gọi chung của các bệnh có sẵn khi sinh ra. Ngày nay, khoa học đã chứng minh được rằng bệnh *bẩm sinh* có thể do di truyền, do tai biến hay rối loạn trong quá trình hình thành của phôi, thai. Bệnh bẩm sinh bao gồm những bất thường từ nhẹ như cục bướu ở mặt, chẳng hạn truyện *Cô gái và hai cục bướu* kể rằng: "Không may cho cô là khi sinh ra đã mang một cục bướu ở mặt. Người càng lớn cục bướu càng to, vì vậy nhan sắc của cô thua em kém chị".

Cũng có trường hợp mắc bệnh do *bị yểm bùa, làm động long mạch*. Đây là niềm tin có thật, còn tồn tại đến ngày nay. Niềm tin này bắt nguồn từ học thuyết phong thủy của Trung Hoa cổ đại. Theo học thuyết này thì khi con người sống nơi có long mạch không tốt thì việc làm ăn bị thất bại, sức khỏe cũng có vấn đề. Truyện Đồng tiền Vạn Lịch kể rằng "sau khi anh đánh giậm xô đổ tượng phỗng, nhà vua bị đau bại một nửa người". Truyện *Tại sao sông Tô Lịch và sông Thiên Phù hẹp lại* cũng cho rằng vua đau mắt là do bị "thủy phương càn tuất" xuyên vào mắt cho nên bệnh của bệ hạ không thể bớt được, trừ phi trấn áp nó đi thì mới không việc gì".

Trường hợp đặc biệt là *ốm tương tư* do thương nhớ người yêu mà không được gặp (*Nợ tình chưa trả cho ai, khối tình mang xuống tuyền đài chưa tan*), do không được nghe tiếng hát của Trương Chi nữa (*Trương Chi- Mỵ Nương*). Nhìn chung, nguyên nhân của chứng bệnh này là sự nhớ nhung mòn mỏi quay quắt, bồn chồn với

một tâm trạng lo lắng không yên, một nỗi đam mê kéo dài vô vọng. Nhiều truyện, khi nhân vật mắc bệnh, tác giả hay dùng những từ như bỗng dưng, đột nhiên, tự nhiên. Chẳng hạn như "Nhà vua toan gả con gái cho đại tướng nhưng vừa hứa hôn thì bỗng dưng công chúa bị câm (*Cứu vật vật trả ơn, cứu nhân nhân trả oán*). Truyện *Thạch sanh* cũng kể "Lại nói chuyện công chúa từ khi được Lý Thông đưa về cung thì tự nhiên hóa câm". Các từ này cũng ít nhiều cho thấy sự bất ngờ của tai ương và cũng cho thấy sự bất lực của con người trước những tai ương này. Khi con người bất lực, họ thường phải cậy nhờ vào bàn tay của một vị cao minh hơn để cứu chữa.

Xuất hiện nhiều hơn cả là những trường hợp *không đề cập nguyên nhân* gây ra bệnh. Chẳng hạn truyện *Sự tích cá he* kể "Nhà sư đã nhiều lần lạc đường và mấy lần mê man vì sốt, nhưng nhờ được giúp đỡ nên đều qua khỏi" hay như truyện *Sự tích đầm Nhất dạ và bãi Tự nhiên* cũng chỉ nói ông bố Chử Cù Vân "thiếu áo, không chịu được lạnh dần dần sinh bệnh. Bệnh của ông mỗi ngày một nặng". Thực tế này cũng cho thấy sự giới hạn về tri thức khoa học của cha ông chúng ta vào thời điểm đó.

Như vậy, theo dân gian có một số nguyên nhân gây của bệnh tật như do *giả vờ, do mắc bệnh bẩm sinh, do bị yểm bùa và cả việc không đề cập nguyên nhân.* Thực tế này xuất hiện và kéo dài trong cuộc sống của người dân Việt Nam một thời gian dài – thậm chí đến cả ngày nay.

3. Cách chữa trị

Có bệnh thì phải tìm cách chữa trị, phải "vái tứ phương". Ngoại trừ truyện cổ tích *Sự tích hồ Ba Bể*, các truyện khác đều kể rằng khi phát hiện bệnh, người thân đều lo lắng tìm mọi cách để chữa trị cho người bệnh. Khảo sát cho thấy trong truyện tồn tại cả cách chữa trị bằng *ma thuật, cúng tế* và bên cạnh đó cũng có những cách chữa trị mang dấu ấn của *y học cổ truyền dân tộc*. Chúng tôi điểm qua một số cách chữa trị tiêu biểu.

Chữa bệnh bằng *lễ tạ, cúng kiếng* là một hình thức đã từng xuất hiện và tồn tại khá lâu trong lịch sử dân tộc Việt Nam. Hình thức chữa trị này xuất hiện cả trong dân thường lẫn những người có địa vị. *Đại Việt sử ký* ghi rằng: Cảnh Trị năm thứ 8 (1670) tháng 5, trời không mưa, nhân dân nhiều người mắc dịch bệnh. **Nhà vua đích thân cầu đảo tạ trời đất.** Truyện *Thạch Sanh* cũng kể rằng khi công chúa bị câm, "Lý Thông bèn cho mời các pháp sư có đủ *phép thuật cao cường về cúng cầu*, nhưng cầu mãi vẫn không ăn thua". Truyện *Đồng tiền Vạn Lịch* kể rằng: anh chàng đánh giậm chơi và xô ngã tượng phỗng nơi ngôi đền liên quan đến long mạch phát tích của nhà vua. Ông quan thái bốc gieo quẻ báo tin rằng "ngôi đền này động" nên vua bị đau bại nửa người. "Lập tức triều đình phái quan tỉnh về *làm lễ tạ*". Do vậy mà khi người đánh giậm "mó tay vào tượng liền đứng lên được. Từ hôm đó nhà vua khỏi bệnh".

Truyện *Đồng tiền Vạn Lịch* cũng đề cập đến cách chữa trị "đau bại một nửa người" cho nhà vua. Theo ông quan bốc quẻ thì vua đau bại là do pho tượng ở ngôi đền - nơi phát tích của nhà vua bị động, bị xô ngã. Sau phải nhà anh đánh giậm - chồng của Mai thị giúp đỡ, tượng mới trở về vị trí cũ. Từ hôm đó, vua khỏi bệnh. Truyện này cho thấy cách chữa trị liên quan đến *thuyết phong thủy*. Đây là học thuyết có nguồn gốc từ Trung Quốc cổ đại, "chuyên nghiên cứu sự ảnh hưởng của hướng gió, hướng khí, mạch nước đến đời sống họa hay phúc của con người" (Thạch Kiều Thanh, 2013, tr. 30). Theo học thuyết này thì long mạch là những nơi khí hội tụ,

giao nhau giữa các thế đất, là nơi lưu thông khí và nước trong lòng đất. Khí lưu thông tốt thì vạn vật tốt tươi và ngược lại, dòng khí bị chặn sẽ bế tắc không thoát, ảnh hưởng đến vạn vật. Theo đó, nếu chúng ta tìm được vị trí long mạch tốt để xây nhà hay chôn cất người thân đã qua đời thì công việc làm ăn sẽ hanh thông, đất phát tích sẽ sinh ra các vị hiền tài cho dòng họ, cho quốc gia. Như vậy, phong thủy liên quan đến cát hung, họa phúc, thọ yểu, sự cùng thông của nhân sự. Kho tàng truyện cổ tích người Việt có truyện *Cao Biền dậy non* kể về viên quan có ngòi bút thần, có phép mầu nhiệm và biết được "huyệt đất phát đế vương". Bên cạnh đó, viên quan này còn vẽ bản đồ, viết thành sách "ghi chú rất tinh tường đem dâng lên vua Đường. Đại ý nói tất cả những mạch đất quý nhất của nước Nam, hắn đều trấn áp xong. Duy chỉ có kiểu đất chỗ trung độ (bây giờ là Hà Nội) thì hắn đã sai đắp một cái thành gọi là thành Đại La để chặn long mạch". Không biết thực hư thế nào nhưng gần đây, trong quá trình nạo vét sông Tô Lịch, người ta đã phát hiện nhiều bộ xương và đồ tùy táng sinh hoạt, mà các nhà khoa học đã đưa ra giả thiết về một *nghi lễ hiến sinh* để "trấn yểm long mạch thành Đại La thuở trước" (theo Bùi Hoài Sơn, 2016, tr. 62).

Liên quan đến cách chữa trị bằng lễ tạ, cúng kiếng là cách chữa trị bằng *tục hiến tế*. Truyện *Tại sao sông Tô lịch và Thiên Phù hẹp lại?* kể khi bị đau mắt nhưng chữa trị không khỏi nên vua được thầy bói phán: Quả là Bệ hạ bị "thủy phương càn tuất" xuyên vào mắt cho nên bệnh của Bệ hạ không thể bớt được, trừ phi trấn áp nó đi thì mới không việc gì (…) dựng đàn cúng Hà Bá[(4)] để cầu thần về bệnh của Hoàng đế. Đêm hôm đó, một viên quan ăn chay sẵn nằm trước đàn cầu mộng. Thần cho biết: đến sáng tinh sương ngày ba mươi cho người đứng ở bên kia bến đò, ai đến đó trước tiên lập tức bắt quẳng xuống sông phong cho làm thần thì trấn áp được (…) Lại nói chuyện mắt vua sáng mồng một tháng Chạp tự nhiên khỏi hẳn như chưa từng có việc gì. Cúng Hà Bá là dấu vết của tục hiến tế hay hiến sinh là giết người hoặc súc vật làm lễ hy sinh trong đời sống cư dân cổ. Để tỏ lòng tôn kính và trung thành, con người phải lấy thân xác mình làm vật hiến tế thần linh. Tục lễ này không chỉ xuất hiện ở Việt Nam mà còn phổ biến ở nhiều dân tộc trên thế giới, tồn tại trong một thời gian dài. Hình thức văn hóa nguyên thủy mà chúng ta xem là rùng rợn này có căn rễ sâu xa từ tục thờ tự nhiên và niềm tin tôn giáo vào các lực lượng tự nhiên của người cổ đại. Theo Tạ Chí Đại Trường ở nước ta đã từng tồn tại một thực tế là "trong một thời gian dài vẫn còn sôi động một quan niệm thần linh chiết tỏa cuộc sống thường nhật đến cả tầng lớp cao trong nước" (Tạ Chí Đại Trường, 2014, tr. 102). Trong các nghi lễ hiến tế, vật hiến tế chủ yếu là con người (cũng có khi là trẻ em, nếu là nữ thì phải đồng trinh) hay súc vật. Hình thức hiến tế rất đa dạng: chôn sống, thả xuống sông, tra tấn, thậm chí chém đầu,… Nói chung các hình thức này đều phi nhân văn và rất dã man trong cái nhìn của người hiện đại nhưng nó đã tồn tại một thời gian dài trong cuộc sống của các cộng đồng người. Sau này khi xã hội đã phát triển đến một trình độ nhất định, ý thức và sự làm chủ tự nhiên, các vật hiến tế đã dần dần được thay thế bằng súc vật hoặc các đồ vật khác như người nộm hay các loại thức ăn, trái cây, bánh trái.

Trong lịch sử Việt Nam, chúng ta từng thấy rất nhiều dấu về của *tục hiến sinh* và thậm chí những tục lệ này còn rơi rớt đến tận ngày nay. Câu chuyện Nguyễn Thị Bích Châu, cung phi Trần Duệ Tông, trở

thành vật cúng thần biển, khi đoàn quân của vua gặp bão trong trận đánh Chiêm Thành; công chúa Huyền Trân suýt chút nữa bị hỏa thiêu theo cái chết của vua Chiêm Thành – Chế Mân; hay tích liên quan đến sông Tô Lịch như đã nói trên cũng là một minh chứng. Theo Poree – Maspéro cho rằng: các hình ảnh trên trống đồng Ngọc Lũ, Hoàng Hạ có cả cảnh hành hình, là bằng chứng hiến tế sông nước thuở xưa (dẫn theo Tạ Chí Đại Trường, 2014, tr. 55). Trong sách Sáng thế của Kinh thánh Cựu ước cũng nhắc đến tục hiến sinh qua câu chuyện "Abraham dâng Isaac làm lễ tế" (Nhiều tác giả, 1998, tr. 60); còn sách *Thủ lãnh* cũng kể về ông Giptac khi khấn hứa cùng Chúa để được thắng trận rằng: "Nếu Ngài trao con cái Ammon vào tay con, thì - khi con đã thắng con cái Am-mon mà trở về bình an - hễ người nào ra khỏi cửa nhà con để đón con, người đó sẽ thuộc về Đức Chúa, và con sẽ dâng nó làm lễ toàn thiêu". Oái ăm thay, kẻ đón ông lại chính là Mitpa – ái nữ của ông (Sđd, tr. 433-434).

Khá nhiều truyện kể rằng người bệnh được chữa trị theo *phương pháp y học cổ truyền của dân tộc*. Thuốc y học cổ truyền dân tộc còn gọi là thuốc Nam (hay thuốc ta) là một ngành y dược học có nguồn gốc xuất phát từ Việt Nam (thay vì từ Trung Hoa). Phương pháp trị liệu này sử dụng những loại dược liệu, thảo mộc bản địa để chữa bệnh, đúng như tinh thần của vị danh y Lê Hữu Trác là "Nam dược trị Nam nhân". Cách chế biến cũng chuộng cách dùng nguyên liệu ở dạng tươi hoặc sấy khô chứ không bào chế cầu kỳ như thuốc Bắc hay Tây y. Truyện *Vị danh y và hai người bệnh* kể về danh sư nọ có thể đoán chính xác tất cả các bệnh ngoại khoa và nội khoa. Không những có y thuật phi phàm mà ông còn được người dân trong vùng kính nể vì bản tính lương thiện, cương trực của mình. Danh sư này chữa bệnh bằng cách chẩn mạch và bốc thuốc. Lần nọ, có người đàn bà ngoại tình muốn nhờ danh y cắt một thang thuốc độc để trừ khử chồng. Khi thấy người đàn bà quả quyết quá, ông giả bộ nhận lời, nhưng chỉ cắt cho một chén thuốc bổ trong đó có món hoài sơn là vị thuốc chính. Truyện *Trương Chi – Mỵ Nương* cũng kể rằng: khi thấy Mỵ Nương ốm đau, Thừa tướng vội cho mời các lương y đến *xem mạch, bốc thuốc*. Theo phương pháp điều trị này, sau khi xem mạch và chẩn đoán được bệnh, thầy thuốc sẽ bốc thuốc cho bệnh nhân. Truyện *Sự tích núi Ngũ hành* kể rằng: "Trên mặt đất bỗng mọc lên một loại cây cỏ hoa năm cánh dùng để chữa bệnh sốt rét rất hiệu nghiệm. Người ta đua nhau đi hái hoa đó về chữa bệnh. Họ gọi là hoa Tứ quý". Việc dùng cây hoa cỏ để chữa bệnh xuất hiện rõ nhất ở trong truyện *Chú cuội*. Theo đó, chú Cuội tình cờ phát hiện được sự thần diệu của lá cây chữa bách bệnh từ việc mẹ hổ dùng lá chữa trị cho con. Truyện một mặt cho thấy sự thần diệu của việc sử dụng dược thảo, dược liệu nhưng mặt khác cũng cho thấy được ước mơ trường sinh là mơ ước ngàn đời của con người.

Truyện *Trinh phụ hai chồng* có một chi tiết khá thú vị rằng "Một hôm vào khoảng đêm khuya, người chồng cũ một mình đau bụng đi tả. Nhân khát quá, chàng bèn lần ra một cái chum ở gần trại múc nước uống. Hôm sau, chàng mới biết là mình uống lầm phải một thứ nước trong đó có một con rắn trắng chết. Nhưng thật không ngờ, một thời gian sau những mụn hủi lở tróc bay hết và dần dần bệnh tự nhiên lành hẳn, da thịt của chàng trở lại trắng trẻo như xưa". Ở đây có vài chi tiết cần luận bàn, làm sáng tỏ như tại sao lại là uống nước con rắn chết chứ không phải

con nào khác? Tại sao lại là rắn trắng? Đến thời hiện đại, việc điều trị, chữa bệnh phong cùi còn là một thách đố, và tất nhiên từ thời xuất hiện của truyện kể này thì hãy còn là chuyện viễn vông. Do vậy, chi tiết uống nước có rắn trắng chết để lành bệnh là một *chi tiết hoang đường* nhưng trong điểm tưởng chừng như *vô lý* này có nhiều điểm *có lý*. Hẳn chúng ta còn nhớ là loài rắn là động vật thường có hiện tượng lột da(5). Trong truyện dân gian Việt cũng có Truyện kể *Rắn già rắn lột* để giải thích hiện tượng này. Với những người bị phòng cùi thì bên cạnh nỗi đau tinh thần, những bệnh nhân này còn chịu những nỗi đau thể xác vì da bong tróc, lở loét. Do vậy, từ đặc tính của loài rắn, dân gian cũng tin rằng khi ăn và uống nước liên quan đến loài vật này thì con người sẽ chữa trị được những bệnh tật liên quan. Ngày nay, thực tế cũng đã chứng minh rằng thịt rắn và những gì liên quan đến loại vật này có thể chữa nhiều bệnh – trong đó có việc thịt rắn có thể chữa các bệnh lở loét, mỡ rắn dùng để chữa bỏng lửa, chốc đầu và làm cho chóng lên da non(6). Câu hỏi đặt ra thêm là tại sao lại uống nhầm thứ nước của con rắn trắng chết? Rắn trắng (còn gọi là rắn bạch tạng) là loài rắn có toàn thân phủ một màu trắng, khác với những loài rắn khác có màu sắc sặc sỡ, đậm nét. Chúng được coi là một trong những loài rắn lạ, quý hiếm và rất khó để tìm thấy. Như vậy, cùng với đặc tính *lột da* và *quý hiếm* của loài rắn trắng, dân gian tin rằng thứ nước của con rắn này cũng là một dược liệu quý hiếm cũng có thể giúp người bệnh thay đổi lớp da bên ngoài của mình. Chi tiết này cùng với các truyện kể liên quan đến cách chữa trị theo *phương pháp y học cổ truyền của dân tộc* chứng tỏ rằng con người thời này cũng đã "phát hiện ra tính năng chữa bệnh của nhiều thứ cây và nhiều chất lấy trong động vật và khoáng vật" (M. O. Kosven, 2005, tr. 223-224).

Với căn *bệnh tương tư* hoặc với những hiện tượng *không cười nói* thì thông thường phải đích thân người yêu mới chữa được. Khi biết Mỵ Nương ốm tương tư, các lương y khuyên thừa tướng cho gọi anh lái đò đến (*Trương Chi – Mỵ Nương*). Với công chúa Quỳnh Nga thì chỉ cần được nghe tiếng đàn của người thương thì đã khỏi bệnh. "Bấy giờ công chúa đang ngồi trên lầu. Vừa nghe tiếng đàn, tự nhiên nàng đứng dậy cười nói huyên thuyên. Câu đầu tiên của nàng là xin vua cha cho gọi người gảy đàn vào cung" (*Thạch Sanh*). Hay như trường hợp của người vợ trong *Lọ nước thần* cũng thế, chỉ cần khi nghe được tiếng rao của anh chồng và được nhìn thấy chồng thì người vợ tươi nét mặt và nói cười bình thường. Còn trường hợp con gái ông phú hộ "không nói được là vì chưa có ông trạng nào đến "khai khẩu" cho nó (…) Trạng vừa kịp truyền cho phú ông biết câu trả lời của Ngọc Hoàng thượng đế, thì từ buồng trong, cô gái câm đã bước ra mỉm cười cúi chào Trạng và tự nhiên thốt lên thành lời". Như vậy, căn bệnh này không phải là thân bệnh mà là tâm bệnh(7). Mà đã tâm bệnh thì phải chữa bằng tâm dược, phải và chỉ có những người đồng cảm, đồng điệu mới chữa trị được căn bệnh này.

Như vậy, khảo sát về cách điều trị, chữa chạy bệnh tật trong truyện cổ tích Việt Nam, chúng ta thấy rằng bên cạnh cách chữa trị theo phép phù thủy, yêu thuật và ma thuật còn có cách chữa trị theo y học cổ truyền.

Kết luận

Truyện cổ tích thể hiện cái nhìn hiện thực, gần gũi với cuộc sống con người. Thực tế khảo sát cho thấy nhiều truyện cổ tích khi truyền tải các thông điệp nhân

sinh, dân gian ít nhiều đề cập đến những chứng bệnh thông thường, và nhất là các bệnh truyền nhiễm như phong cùi, đau mắt, những bệnh tâm thần như chứng không cười nói, bệnh tương tư! Không chỉ dừng lại ở việc kể bệnh, nhiều truyện còn nói rõ nguyên nhân và cách chữa trị của dân gian. Cách truy tìm nguyên nhân và cách chữa trị này phản ánh quan niệm và tâm thức của dân gian trong một giai đoạn lịch sử.

Chú thích:

1. Theo Nguyễn Thị Thu Hoài: http://www.archives.org.vn/gioi-thieu-tai-lieu-nghiep-vu/nhung-dai-dich-benh-trong-lich-su-viet-nam.htm
2. Theo Phạm Hoàng Quân https://tuoitre.vn/gan-70-tran-dich-benh-o-viet-nam-the-ky-19-thi-hao-nguyen-du-qua-doi-vi-dich-20200228213420323.htm. Cũng theo bài viết này thì Đại thi hào Nguyễn Du mất vì dịch tả.
3. Theo các nhà chú giải Kinh thánh thì "ô uế" nghĩa là dơ bẩn về mặt thể lý lẫn tâm hồn.
4. Hà Bá (chữ Hán: 河伯) là một vị thần cai quản sông trong tín ngưỡng Đạo giáo giống như Thổ Địa là một vị thần cai quản đất đai. Vì vậy người Việt mới có câu: "Đất có Thổ Công, sông có Hà Bá" là vậy.
5. Thực ra, đây là quá trình loại bỏ mặt trên cùng của da rắn, còn lớp da chính vẫn hoàn toàn nguyên vẹn.
6. Theo https://nongnghiep.vn/cac-vi-thuoc-tu-ran
7. Đông y gọi là ý bệnh hay tạng táo. Tây y gọi là Rối loạn phân ly, rối loạn thần kinh chức năng, hysteria, điên tình.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Nguyễn Đổng Chi. (2015). *Kho tàng truyện cổ tích Việt Nam* (tập 1 - tái bản lần thứ 8). TP.HCM: NXB Giáo dục.

Nguyễn Đổng Chi. (2015). *Kho tàng truyện cổ tích Việt Nam* (tập 2 - tái bản lần thứ 8). TP.HCM: NXB Giáo dục.

Đặng Quốc Minh Dương. (2017). Đặc trưng thi pháp truyện cổ tích Lọ nước thần. *Tạp chí khoa học Đại học Văn Hiến*, số 5 (3)/2017.

Nguyễn Bích Hà. (1998). *Thạch Sanh và kiểu truyện dũng sĩ trong truyện cổ Việt Nam Á*. Hà Nội: NXB Giáo dục.

Nguyễn Thu Hoài. (2020). *Những đại dịch bệnh trong lịch sử Việt Nam*. http://www.archives.org.vn/gioi-thieu-tai-lieu-nghiep-vu/nhung-dai-dich-benh-trong-lich-su-viet-nam.htm

Nguyễn Thị Huế. (1999). *Nhân vật xấu xí mà tài ba trong truyện cổ tích Việt Nam*. Hà Nội: NXB Khoa học Xã hội.

M. O. Kosven. (2005). *Sơ yếu lịch sử văn hóa nguyên thủy*. Hà Nội: NXB Khoa học Xã hội.

Trang Le. (2011). *Nên coi tương tư là bệnh lý nghiêm trọng*. https://vtc.vn/nen-coi-tuong-tu-la-benh-ly-nghiem-trong-ar47376.html.

Ngô Sĩ Liên. (Cao Huy Giu dịch, Đào Duy Anh hiệu đính, chú thích và khảo chứng) (2020). *Đại Việt sử ký toàn thư – trọn bộ*. Hà Nội: NXB Hồng Đức.

E. M. Meletinski. (Trần Nho Thìn, Song Mộc dịch) (2004). *Thi pháp của huyền thoại*, Hà Nội: NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

Phạm Đình Ngọc. (2020). *Dịch bệnh dưới góc nhìn của kinh thánh*. https://dongten.net/2020/02/03/dich-benh-duoi-goc-nhin-cua-kinh-thanh/.

Nhiều tác giả. (1998). *Kinh Thánh trọn bộ - Cựu ước và Tân ước*. TP.HCM: NXB Tp. Hồ Chí Minh.

V. Ia. Propp (nhiều tác giả dịch). (2003). *Tuyển tập V. Ia. Propp* - tập II, "Tiếng cười nghi lễ trong folklore", tr.589-654. Hà Nội: NXB Văn hóa dân tộc.

Phạm Hoàng Quân. (2020). *Gần 70 trận dịch bệnh ở Việt Nam thế kỷ 19, thi hào Nguyễn Du qua đời vì dịch*. https://tuoitre.vn/gan-70-tran-dich-benh-o-viet-nam-the-ky-19-thi-hao-nguyen-du-qua-doi-vi-dich-20200228213420323.htm.

Bùi Hoài Sơn. (2016). Góp bàn về tục hiến sinh trong lễ hội dân gian Việt Nam. *Tạp chí Di sản Văn hóa*, số 2 (55)/2016.

Thạch Kiều Thanh. (2013). *750 câu hỏi phong thủy tu thân dưỡng sinh*. TP.HCM: NXB Từ điển Bách khoa.

Tạ Chí Đại Trường. (2014). *Thần, người và đất Việt*. Hà Nội: NXB Tri thức.

Ngày nhận bài: 14/5/2021 Ngày chấp nhận đăng: 03/8/2021